TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2017
V/v: Tranh chấp xin ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thế Lộc.

2. Ông Tiêu Tường Phục.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1968.

Địa chỉ: số 294, tổ 1, ấp H, xã T, thị xã P, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Võ Văn Đ, sinh năm 1963.

Địa chỉ: số 294, tổ 1, ấp H, xã T, thị xã P, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/5/2017 và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày: Tôi và anh Võ Văn Đ chung sống với nhau, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã T, thị xã P, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/9/2014. Thời gian đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh Đ thường xuyên đi uống rượu về khuya đập phá nhà cửa; tôi có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh Đ không từ bỏ và cả hai đã ly thân đến nay khoảng ba tháng. Do xét thấy tình cảm không còn, tôi yêu cầu Tòa án xét cho tôi được ly hôn với anh Võ Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Võ Hồng T, sinh ngày 30/8/1992, giới tính nam và Võ Hồng T, sinh ngày 28/01/1995, giới tính nam; hiện hai con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tôi không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tôi không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng tôi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 22/8/2017 anh Võ Văn Đ trình bày: Tôi và bà Nguyễn Thị P chung sống với nhau từ năm 1989; có đăng ký kết hôn và có với nhau 02 đứa con chung là Võ Hồng T, sinh năm 1992 và Võ Hồng T sinh năm 1995.

Đời sống chung của vợ chồng đôi khi cũng có mâu thuẫn, va chạm, cự cãi nhau. Tôi cũng có nhậu nhẹt nhiều lần quá chén không kiềm chế được bản thân dẫn đến đập phá đồ đạc trong nhà làm cho vợ con tôi không đồng ý.

Do vợ tôi quá cương quyết xin ly hôn, nên tôi hoàn toàn đồng ý và chấp nhận ly hôn với vợ tôi. Xin Tòa giải quyết theo luật định, tôi không có khiếu nại gì về sau.

Về tài sản chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý đến khi xét xử là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn đối với anh Võ Văn Đ. Không phải xem xét giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung do chị P và anh Đ không có yêu cầu .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Việc chị Nguyễn Thị P tranh chấp xin ly hôn đối với anh Võ Văn Đ có nơi cư trú tại ấp H, xã T, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; nên được xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Việc Tòa án thông báo cho các bên đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Bị đơn đã được thông báo hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án tiến hành lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được để ghi nhận ý kiến của đương sự có mặt. Thông báo kết quả phiên họp cho bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Võ Văn Đ chung sống với nhau từ năm 1989 đến năm 2014 được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định, nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Trong nhiều năm anh chị chung sống có đầm ấm, hạnh phúc và cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Chủ yếu là do anh Đầu thường xuyên đi uống rượu về khuya, nhiều lần say sưa đập phá đồ đạc, nhà cửa; chị P có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi, từ đó anh chị quyết định sống ly thân nhau. Tại phiên tòa hôm nay xét thấy tình cảm giữa chị P và anh Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; đồng thời, chị P cương quyết xin ly hôn anh Đ và anh Đ cũng đồng ý ly hôn đối với chị P. Qua thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P; tuyên xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn đối với anh Võ Văn Đ.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Võ Văn Đ trình bày có 02 con chung là Võ Hồng T, sinh ngày 30/8/1992, giới tính nam và Võ Hồng T, sinh ngày

28/01/1995, giới tính nam. Hiện nay cả hai đều đã trưởng thành và anh chị không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị P trình bày không có tài sản chung; anh Đ trình bày có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận và không tranh chấp, nên Hội đồng xét xử miễn xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị P, anh Đ trình bày không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Tuyên xử: Cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn đối với anh Võ Văn Đ.

2. Về con chung: Chị P và anh Đ có 02 con chung là Võ Hồng T, sinh ngày 30/8/1992, giới tính nam và Võ Hồng T, sinh ngày 28/01/1995, giới tính nam. Hiện nay cả hai đều đã trưởng thành và anh chị không có yêu cầu giải quyết, nên miễn xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị P và anh Đ không có tranh chấp về tài sản chung, nên miễn xem xét.

4. Về nợ chung: Chị P và anh Đ khai nhận không có nợ chung qua lại, nên miễn xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị P đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001202 ngày 12/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, nên chị P không phải nộp thêm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND tx Hà Tiên;
- Chi cục THADS tx Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Văn Vân